

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN NHÀ BÈ  
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**  
Số: 124/2023/QĐST-HNGĐ

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

*Nhà Bè, ngày 27 tháng 3 năm 2023*

**QUYẾT ĐỊNH  
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN  
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN NHÀ BÈ, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

Căn cứ vào Điều 212, Điều 213 và Điều 361 của Bộ luật tố tụng dân sự;  
Căn cứ vào Điều 55 và Điều 57 của Luật Hôn nhân và Gia đình;  
Căn cứ Luật phí và Lệ phí năm 2015;  
Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 668/2022/TLST-HNGĐ ngày 28 tháng 12 năm 2022 về việc “Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn”, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

- Ông Lê Ngọc V, sinh năm 1971;

- Bà Lê Thị Diễm T, sinh năm 1971;

Cùng địa chỉ: X, Tổ 16, đường Huỳnh Tấn Phát, Ấp 4, xã Phú Xuân, huyện Nhà Bè, Thành phố Hồ Chí Minh.

**NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

[1] Về tố tụng và thẩm quyền giải quyết việc dân sự:

Căn cứ Giấy chứng nhận kết hôn số 68 do Ủy ban nhân dân xã Phú Xuân, huyện Nhà Bè, Thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày 06/5/2005 thì ông Lê Ngọc V và bà Lê Thị Diễm T có quan hệ hôn nhân hợp pháp. Ông V và bà T cùng thuận tình ly hôn. Ông V và bà T cùng cư trú tại huyện Nhà Bè, do đó việc dân sự thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Nhà Bè, Thành phố Hồ Chí Minh theo quy định tại khoản 2 Điều 29, điểm b khoản 2 Điều 35; điểm h khoản 2 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về các yêu cầu của đương sự:

Theo lời trình bày của ông V và bà T thì sau khi kết hôn vợ chồng chung sống hạnh phúc một thời gian dài nhưng kể từ giữa năm 2018 thì cả hai phát sinh mâu thuẫn do bất đồng quan điểm sống, từ đó dẫn đến việc sống ly thân. Mặc dù cả hai đã cố gắng hàn gắn tình cảm vợ chồng nhưng vẫn không có kết quả. Nay ông V và bà T cùng yêu cầu Tòa án công nhận việc thuận tình ly hôn.

Về con chung: Ông V và bà T có 03 con chung là Lê Thị Thúy An, sinh ngày 05/11/1990, bà Lê Thị Thảo Uyên, sinh ngày 13/4/1998 và Lê Ngọc Sang, sinh ngày 10/11/2002. Các con chung đều đã trưởng thành và có khả năng lao động bình thường.

Về tài sản chung: Hai bên xác nhận không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Hai bên xác nhận không có.

Xét: Việc thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Do vậy, việc công nhận thuận tình ly hôn của ông Lê Ngọc V và bà Lê Thị Diễm T là hoàn toàn phù hợp theo quy định tại Điều 55 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành (ngày 17/3/2023), không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

### **QUYẾT ĐỊNH:**

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Ông Lê Ngọc V và bà Lê Thị Diễm T thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Ông V và bà T có 03 con chung là Lê Thị Thúy An, sinh ngày 05/11/1990, bà Lê Thị Thảo Uyên, sinh ngày 13/4/1998 và Lê Ngọc Sang, sinh ngày 10/11/2002. Các con chung đều đã trưởng thành và có khả năng lao động bình thường.

- Về tài sản chung: Hai bên xác nhận không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về nợ chung: Hai bên xác nhận không có.

2. Lệ phí giải quyết việc dân sự: Ông V và bà T mỗi người phải nộp 150.000 đồng được căn trừ vào tiền tạm ứng lệ phí đã nộp là 300.000 đồng theo biên lai số 0014570 ngày 28 tháng 12 năm 2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Nhà Bè, Thành phố Hồ Chí Minh. Ông V và bà T đã nộp đủ lệ phí.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

#### **Nơi nhận:**

- Đương sự;
- TAND Thành phố Hồ Chí Minh;
- VKSND huyện Nhà Bè;
- CCTHADS huyện Nhà Bè;
- UBND xã Phú Xuân, huyện Nhà Bè, Thành phố Hồ Chí Minh;
- Lưu hồ sơ việc dân sự.

#### **THẨM PHÁN**

**Nguyễn Ngọc Long**

